

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST  
Ngày 05-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thắng

Ông Đàm Công Du

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2021/TLST- HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo: Trịnh Văn M, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Viết P và bà Trần Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 12 năm 2020 đến ngày 25 tháng 12 năm 2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

***- Người làm chứng:*** Bà Trần Thị L, ông Trịnh Văn T đều có mặt; ông Trịnh Viết P, anh Trịnh Văn D đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng, Công an huyện An Lão bắt quả tang Trịnh Văn M đang thực hiện hành vi cuộn giấy và các nguyên liệu khác để làm pháo nổ. Thu giữ vật chứng

tại phòng ngủ của Trịnh Văn M gồm 368 vật hình trụ riêng lẻ, mỗi một hình trụ đều có đặc điểm vỏ bằng giấy trắng, kích thước khoảng 06cm x 2,2cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xám, đầu còn lại được bịt kín. Toàn bộ số vật hình trụ này được đựng trong một thùng giấy; 29 vật hình trụ riêng lẻ, mỗi một hình trụ đều có đặc điểm vỏ bằng giấy màu đỏ, kích thước khoảng 06cm x 2,2cm, lõi rỗng, một số có gắn lõi dây màu xám; nhiều vật hình trụ khác, vỏ bằng giấy màu đỏ và màu trắng, kích thước mỗi vật khoảng 06cm x 2,2cm, kết thành 05 bánh hình trụ; 315 tờ giấy màu đỏ; 02 bộ gỗ là công cụ để cắt giấy và cuộn pháo; 119 sợi dây màu xám có tổng chiều dài 34 mét; 01 túi nilon màu trắng kích thước 06cm x 04cm có viền dán màu cam bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy đá) trong túi quần dài phía trước bên phải M đang mặc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Văn M, thu giữ trong tủ quần áo: 03 túi nilon chứa chất bột màu vàng và 06 túi nilon chứa chất bột màu đen; thu giữ trên nóc tủ: 117 vật hình trụ tròn màu đỏ có kích thước khoảng 03cm x 10cm và 06cm x 2,5cm được bịt kín 02 đầu, trong đó có 01 đầu gắn dây màu xám dài khoảng 04cm. Đồng thời thu giữ trong phòng ngủ của bố mẹ Trịnh Văn M gồm: 39 bánh hình trụ màu đỏ, 02 đầu đều được bịt kín, trong đó có 01 đầu gắn dây màu xám; 03 vật hình trụ tròn màu đỏ, cùng kích thước 07cm x 17cm, 02 đầu đều được bịt kín, trong đó có 01 đầu gắn dây màu xám dài 20cm.

Tại bản giám định số 05/KLGD-KTPL ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng (PC09) kết luận: “761 vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy, một đầu được gắn dây màu xám, một đầu để hở trông gửi giám định là quả pháo bán thành phẩm (pháo chưa được nhồi thuốc nổ), khi đốt hoặc kích thích không gây tiếng nổ. Tổng khối lượng 12,5kg. Các đoạn dây màu xám, vỏ bằng nilon, bên trong có chất bột màu đen gửi giám định là dây cháy chậm (thường được gọi là ngòi pháo), tổng độ dài 34m; 368 vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy, một đầu gắn dây có vỏ bằng nilon màu xám, trong dây có chứa chất bột màu đen, một đầu bịt kín gửi giám định có tổng khối lượng: 6,3kg, là pháo nổ, khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ. Chất bột màu vàng được đựng trong 03 túi nilon gửi giám định có tổng khối lượng: 02kg, là bột lưu huỳnh (lưu huỳnh là thành phần hóa học bắt buộc có trong hỗn hợp thuốc pháo nổ). Chất bột màu đen chứa trong 06 túi nilon gửi giám định có tổng khối lượng: 3,1kg, là thuốc pháo nổ. Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy, một đầu gắn dây vỏ bằng nilon màu xám, trong dây có chứa chất bột màu đen, một đầu bịt kín được liên kết với nhau thành 39 tràng và các vật đựng trong 02 túi nilon gửi giám định có tổng khối lượng: 100,4kg, là pháo nổ. Khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ, với các vật được liên kết thành tràng sẽ gây nổ liên tiếp”.

Bản giám định số 52/KLGD-KTPL ngày 23 tháng 12 năm 2020 của PC09 - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,89 gam, là loại: Methamphetamine”.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Văn M khai nhận: Khoảng tháng 10 năm 2020 bị cáo có ý định sản xuất pháo nổ để bán vào dịp tết Nguyên Đán nên đã vào mạng xã hội tìm hiểu cách thức làm thuốc pháo nổ và pháo nổ. Bị cáo đóng hai bệ gỗ để cắt giấy và cuộn pháo, mua 03 kg bột lưu huỳnh, 05 kg Kaliclorat, 02 kg than hoa, 03 cuộn giấy bọc thực phẩm, 03 lọ keo 502, giấy màu đỏ, giấy vở học sinh. Bị cáo tiến hành làm thuốc pháo bằng cách nghiền nhỏ than hoa trộn với bột lưu huỳnh và Kaliclorat theo tỷ lệ: 01 kg Kaliclorat trộn với 0,2 kg bột lưu huỳnh và 0,2 kg bột than hoa để tạo thành thuốc pháo nổ. Bị cáo trải nilon bọc thực phẩm ra bàn rồi rắc thuốc pháo nổ lên trên và cuộn lại để tạo thành ngòi pháo (dây cháy chậm). Tiếp theo bị cáo dùng giấy cuộn lại thành ống, dạng hình trụ, có lỗ rỗng ở giữa rồi đặt lên bệ gỗ đo kích thước các loại pháo muốn sản xuất để cắt thành vỏ pháo. Sau đó bị cáo gắn dây cháy chậm vào một đầu vỏ pháo, nén các mép giấy của vỏ pháo vào bên trong để cố định dây cháy chậm. Sau cùng bị cáo nhồi thuốc pháo vào trong lõi pháo rồi dùng cát và keo 502 để bịt kín đầu còn lại tạo thành pháo nổ thành phẩm. Ngoài ra bị cáo còn kết các quả pháo lại với nhau thành tràng pháo và cuộn lại thành bánh pháo. Số pháo thành phẩm bị cáo đem cất giấu trong thùng đựng giấy, phủ khăn lên và để trong phòng ngủ của bố mẹ bị cáo tại nhà trên để tránh sự phát hiện của mọi người. Khoảng 15 giờ ngày 17 tháng 12 năm 2020 khi bị cáo đang cuộn pháo tại nhà dưới thì bị Công an đến bắt quả tang, thu giữ pháo thành phẩm, pháo chưa nhồi thuốc, ngòi pháo, thuốc pháo và các dụng cụ làm pháo như đã nêu trên. Ngoài ra Công an còn thu giữ 01 túi nilon bên trong nghi chứa ma túy đá tại túi quần phía trước, bên phải của bị cáo đang mặc. Cũng trong giai đoạn điều tra bị cáo còn khai nhận đã nhờ anh Trịnh Văn D là người ở cùng thôn với bị cáo mua hộ 05 kg Kaliclorat và 01 kg bột lưu huỳnh, ngoài ra anh D còn cho bị cáo khoảng hơn 02 kg bột lưu huỳnh. Tuy nhiên anh Trịnh Văn D không thừa nhận nội dung này.

Lời khai của bà Trần Thị L và ông Trịnh Viết P: Chứng kiến Công an thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên. Tuy nhiên ông P và bà L đều không biết bị cáo M tàng trữ ma túy, chế tạo thuốc pháo nổ và làm pháo nổ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được người đã bán ma túy cho Trịnh Văn M nên đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố Trịnh Văn M về các tội: "Sản xuất hàng cấm", theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự; "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và "Chế tạo trái phép vật liệu nổ", theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn M đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến như cáo trạng đã nêu, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Những người làm chứng có mặt trình bày như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 190; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 305; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Văn M mức án: từ 06 năm đến 07 năm tù về tội "Sản xuất hàng cấm"; từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Chế tạo trái phép vật liệu nổ", tổng hợp hình phạt chung từ 08 năm 03 tháng tù đến 09 năm 09 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Về tội danh, về căn cứ pháp luật áp dụng: Không tranh luận. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thẩm quyền: Theo quy định tại điểm c, mục 2, phần II, Chương II của Luật tổ chức Cơ quan điều tra hình sự thì hành vi "Chế tạo trái phép vật liệu nổ" quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên bị cáo đồng thời phạm một số tội thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão và để thuận lợi cho việc điều tra đối với bị cáo nên Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã giao thẩm quyền điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão là phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

- Về tội danh:

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Vào khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2020, tại Thôn T, xã M, huyện

A, thành phố Hải Phòng, Trịnh Văn M đã có hành vi sản xuất 106,7 kilôgam pháo nổ thành phẩm với mục đích để bán, chế tạo 3,1kg thuốc pháo nổ, 34 mét dây cháy chậm (ngòi pháo) cùng nhiều vỏ pháo và các dụng cụ khác để làm pháo nổ, cất giấu 1,89 gam Methamphetamin tại túi quần bên phải, phía trước của bị cáo với mục đích để sử dụng. Theo hướng dẫn tại điểm 1, 3 Điều 3 và điểm 1 Điều 4 của Nghị định 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo và điểm a, điểm d mục 1, phần III của Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25/12/2008 của Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo nổ thì các hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội: "Sản xuất hàng cấm", theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự, điều luật quy định "2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:...g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam"; tội "Chế tạo trái phép vật liệu nổ", theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự, điều luật quy định: "1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định: "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...c)..., Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam". Như vậy Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố đối với bị cáo Trịnh Văn M về các tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất của vụ án và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, các hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Sản xuất pháo nổ và chế tạo thuốc pháo nổ là hành vi vi phạm trật tự quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ, gây mất an ninh, trật tự, gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của con người. Ngoài ra bị cáo còn cất giấu 1,89 gam Methamphetamin để sử dụng. Tệ nạn ma túy đã và đang là hiểm họa lớn, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, làm băng hoại các giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân, tiền đề làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố đẻ là ông Trịnh Viết P là thương binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ của các hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng đã thu giữ đều là công cụ, phương tiện phạm tội và là vật cấm chế tạo, sản xuất, sử dụng trái phép nên cần áp dụng quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[10] Về hành vi của anh Trịnh Văn D: Anh D không thừa nhận việc mua giúp bị cáo các nguyên liệu để chế tạo thuốc pháo nổ. Ông Trịnh Viết P, bà Trần Thị L là bố mẹ đẻ của bị cáo, không biết việc bị cáo sản xuất pháo nổ, chế tạo thuốc pháo nổ, tàng trữ ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão không xử lý đối với anh Dung, ông P và bà L là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[11] Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 190; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 305; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn M: 07 (bảy) năm tù về tội "Sản xuất hàng cấm"; 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 12 (mười hai) tháng tù về tội "Chế tạo trái phép vật liệu nổ", tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 17 tháng 12 năm 2020.

- Về xử lý vật chứng, áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại sau khi đã lấy đi giám định gồm: 1,72 gam ma túy, 740 quả pháo bán thành phẩm; 30 mét dây cháy chậm; 104,2 kilôgam pháo nổ; 1.794 gam bột lưu huỳnh; 3.036 gam thuốc pháo nổ; 315 tờ giấy màu đỏ và 02 bệ gỗ. (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão).

- Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Văn M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Trịnh Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS-CA huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Duyên**